

**Drikung Dharma Surya Center
Virginia – USA**

**BOOK OF PRAYERS
DRIKUNG KAGYU**



**KINH NHẬT TỤNG
TÔNG PHÁI DRIKUNG
KAGYU**

Sách ấn tống . For free distribution



*By the virtue of this Dharma work,
may all sentient beings
be free from suffering
and attain perfect,
complete Enlightenment.*

*Nương nơi thiện hạnh của Pháp sự này,
nguyện tất cả chúng sinh
thoát khỏi đau khổ
và thành tựu Đại Giác Ngộ
toàn chân và viên mãn.*

| | |
|---|----|
| SECTION I: OPENING PRAYERS | 6 |
| PHẦN I: KHAI KINH | 6 |
| ALTRUISTIC MOTIVATION | 6 |
| PHÁT TÂM LỢI THA | 6 |
| ACTION BODHICITTA PRAYER | 7 |
| HÀNH BỒ ĐỀ TÂM NGUYỆN | 7 |
| LONG REFUGE PRAYER | 8 |
| TRƯỜNG NGUYỆN QUY Y | 8 |
| SHORT REFUGE PRAYER | 9 |
| ĐOÀN NGUYỆN QUY Y | 9 |
| TAKING THE BODHISATTVA VOW | 10 |
| HÀNH BỒ TÁT NGUYỆN | 10 |
| THE FOUR IMMEASURABLES | 11 |
| TỨ VÔ LƯỢNG | 11 |
| SEVEN LIMB PRAYER | 12 |
| THẤT CHI NGUYỆN | 16 |
| SUPPLICATION TO LORD JIGTEN SUMGON | 18 |
| THỈNH CẦU PHÁP VƯƠNG JIGTEN SUMGON | 18 |
| SHORT MANDALA OFFERING | 19 |
| ĐOÀN CÚNG DƯỜNG MẠN-ĐÀ-LA | 20 |
| REQUEST FOR TEACHINGS | 21 |
| THỈNH GIÁO | 21 |
| OFFERING MANTRA | 21 |
| MINH CHÚ CÚNG DƯỜNG | 21 |
| SECTION II: DEDICATION PRAYERS | 22 |
| PHẦN II: HỒI HƯỚNG NGUYỆN | 22 |
| LINEAGE DEDICATION PRAYERS | 22 |
| HỒI HƯỚNG NGUYỆN CỦA DÒNG TRUYỀN THỪA | 23 |
| WELL-KNOWN PRAYER CALLED DAKHORMA | 25 |
| BÀI NGUYỆN THƯỜNG TỤNG TÊN DAKORMA | 25 |
| DEDICATION PRAYER BY LORD JIGTEN SUMGON | 26 |
| NGUYỆN HỒI HƯỚNG CỦA ĐỨC JIGTEN SUMGON | 27 |

| | |
|--|----|
| SECTION III: LONG LIFE PRAYERS | 28 |
| PHẦN III: NGUYỆN TRƯỜNG THỌ | 28 |
| HIS HOLINESS TENZIN GYATSO, THE XIV DALAI LAMA | 28 |
| ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TENZIN GYATSO, ĐỨC ĐẠT-LAI LẠT MA THỨ MƯỜI BỐN | 28 |
| HIS HOLINESS DRIKUNG KYABGON CHETSANG RINPOCHE | 29 |
| ĐẠI LÃO HOÀ THƯỢNG DRIKUNG KYABGON CHETSANG RINPOCHE | 29 |
| HIS HOLINESS DRIKUNG KYABGON CHUNGTsang RINPOCHE ... | 30 |
| ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG DRIKUNG KYABGON CHUNGTsang RINPOCHE | 30 |
| HIS EMINENCE KYABJE GARCHEN TRIPTRUL RINPOCHE..... | 31 |
| ĐẠI HOÀ THƯỢNG KYABJE GARCHEN TRIPTRUL RINPOCHE | 31 |
| KHENCHEN KONCHOG GYALTSEN RINPOCHE | 32 |
| ĐẠI SƯ KHENCHEN KONCHOG GYALTSEN RINPOCHE | 32 |
| DRUBWANG KONCHOG NORBU RINPOCHE | 33 |
| ĐẠI SƯ DRUBWANG KONCHOG NORBU RINPOCHE | 33 |
| TRAGA RINPOCHE | 34 |
| ĐẠI SƯ TRAGA RINPOCHE | 34 |
| SECTION IV: SUPPLEMENTARY PRAYERS and PRACTICES 35 | |
| PHẦN IV: KHẨN NGUYỆN và HÀNH TRÌ BỒ TỨC | 35 |
| LAMA SUPPLICATION | 35 |
| KHẨN NGUYỆN LẠT MA | 36 |
| FOOD OFFERING PRAYERS | 37 |
| KINH CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC | 37 |
| BRIEF PRAYER TO BE REBORN IN THE BLISSFUL LAND OF AMITABHA | 38 |
| ĐOẢN NGUYỆN TÁI SINH VÀO CÔI CỰC LẠC CỦA ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ | 39 |
| BODHISATTVA ASPIRATION | 40 |
| BỒ TÁT NGUYỆN | 40 |
| VAJRASATTVA 100 SYLLABLE MANTRA | 41 |
| KIM CANG TÁT ĐOẢ BÁCH TỰ MINH CHÚ | 42 |
| USING WISDOM AND COURAGE | 44 |

| | |
|---|-----------|
| DỤNG TRÍ DỮNG..... | 45 |
| SHORT CHENREZIG PRACTICE | 47 |
| QUAN THỂ ÂM ĐOẢN NIỆM..... | 47 |
| PURIFICATION PRACTICE | 48 |
| PHÁP TỊNH QUÁN | 49 |
| SECTION V: GUIDELINES FOR DHARMA PRACTITIONERS | 51 |
| PHẦN V: HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC HÀNH GIẢ | 52 |
| FOUR FOUNDATIONS | 51 |
| BỐN NỀN TẢNG | 53 |
| FOUR SEALS OF DHARMA: | 51 |
| BỐN PHÁP ẨN..... | 53 |
| FOUR NOBLE TRUTHS:..... | 51 |
| TỨ DIỆU ĐỂ..... | 53 |
| FOUR IMMEASURABLES: | 51 |
| TỨ VÔ LƯỢNG..... | 53 |
| THREE REFUGES: | 51 |
| TAM QUY Y..... | 53 |
| TWO ACCUMULATIONS: | 52 |
| TÍCH LŨY PHƯỚC HUỆ..... | 54 |
| FOUR PRACTICES OF THE BODHISATTVA: | 52 |
| BỐN PHÁP TU CỦA BỒ TÁT | 54 |
| SIX PERFECTIONS: | 52 |
| LỤC ĐỘ BA LA MẬT..... | 54 |
| PURITY OF DEITY YOGA | 52 |
| SỰ THUẦN KHIẾT CỦA BỒN TÔN DU GIÀ | 54 |
| ACKNOWLEDGEMENT AND DEDICATION..... | 52 |
| CẢM TẠ VÀ HỒI HƯỚNG | 54 |

SECTION I: OPENING PRAYERS

PHẦN I: KHAI KINH

ALTRUISTIC MOTIVATION

PHÁT TÂM LỢI THA

(RECITE 3 TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

DHAG-LA DANG WAR JEY-PAY DRA/
NÖ-PAR JYE-PAY GEG/
THAR-PA DANG THAM-CHE KHYEN-PAY BAR-DU CHÖ-
PAR JYE-PA THAM-CHE-KYI TSO JYE PAY/
MA NAM-KHA DANG NYAM-PAY SEM-CHEM THAM-CHE
DE-WAY DANG DEN/
DHU-NYAL DANG DREL NYUR-DU LA-NA ME-PA YANG
DAG-PAR DZOG-PAY CHANG-CHUB RIN-PO-CHE THOB-
PAR JYA//

All mother sentient beings,
Especially those enemies who hate me, obstructors who harm me,
And those who create obstacles on my path to liberation and
omniscience —
May they experience happiness, be separated from suffering and
Swiftly, I will establish them in the state of unsurpassed, perfect,
complete and precious buddhahood.

Nguyện tất cả chúng sinh, những bà mẹ hiền của con từ vô lượng kiếp.

Nhất là những kẻ thù ghét con, những kẻ hãm hại con,
Cùng những kẻ dựng lên chướng ngại trên đường đi đến giải thoát
và toàn giác của con —

Nguyện cho họ được an vui, xa lìa khổ ách!

Và con xin tức thời an lập họ trong trạng thái thù thắng, toàn chân,
viên mãn và trân quý của Phật quả tối tôn.

ACTION BODHICITTA PRAYER **HÀNH BỒ ĐỀ TÂM NGUYỆN**

DEI CHE-DU SANG MA-GYE KYI BAR-DU LU-NGAB YI-
SUM GE-WA LA KOL/
MA SHEI BAR-DU LU-NGAG YI-SUM GE-WA LA KOL/
DU DE-RING NE SUNG-TE NYI-MA SANG DA TSAM-GYI
BAR-DU LU-NGAG YI-SUM GE-WA LA KOL//

Thus, until I achieve enlightenment, I perform virtuous deeds with body, speech and mind.

Until death, I perform virtuous deeds with body, speech and mind.

From now until this time tomorrow, I perform virtuous deeds with body, speech and mind.

Cho nên, cho đến khi con đạt được giác ngộ, con nguyện làm những việc lành bằng cả thân, khẩu, ý.

Cho đến khi chết, con nguyện làm những việc lành bằng cả thân, khẩu, ý.

Từ hôm nay cho đến giờ này hôm mai, con nguyện làm những việc lành bằng cả thân, khẩu, ý.



LONG REFUGE PRAYER **TRƯỜNG NGUYỄN QUY Y**

(RECITE 3 TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

DRIN-CHEN TSA-WA DANG GYU-PAR CHE-PAY PAL-DEN
LA-MA DAM-PA NAM-LA KYAB-SU CHI O/
YIDAM KYIL KHO-GYI LHA-TSHOG NAM-LA KYAB-SU
CHI O/
SANG-GYE CHOM-DEN DEY NAM-LA KYAB-SU CHI O/
DAM-PAY CHÖ NAM-LA KYAB-SU CHI O/ PAG-PAY GE-
DUN NAM-LA KYAB-SU CHI O/
PA-WO KHA-DRO CHÖ-KYONG SUNG-MAY TSHOG YE-
SHE KYI CHEN-DANG DEN-PA NAM- LA KYAB-SU CHI O//

We take refuge in the kind root Lama and lineage Lamas.
We take refuge in the deities of the mandalas of the Yidams.
We take refuge in all the exalted Budhas.
We take refuge in the perfect Dharma.
We take refuge in the excellent order of the Sanghas.
We take refuge in all the noble Dakas, Dakini and Dharma-
guardians – possessors of the eye of wisdom.

Chúng con xin quy y Bốn sư từ ái cùng chư Thầy Tổ thuộc bốn
tông.

Chúng con xin quy y chư Hộ Phật trong mạn đà la của Bốn Tôn.

Chúng con xin quy y chư Phật thế tôn.

Chúng con xin quy y diệu Pháp.

Chúng con xin quy y chư Tăng.

Chúng con xin quy y các Daka, Dakini, cùng chư Hộ Pháp –
những vị có tuệ nhãn.



SHORT REFUGE PRAYER
ĐOẢN NGUYỆN QUY Y

(RECITE 3 TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

SANG-GYE CHÖ-DANG TSOG-KYI CHOG-NAM LA/
CHANG-CHUB BAR-DU DAG-NI KYAB-SU CHI/
DAG-GI JYIN-SOK GYI-PAY SO-NAM KYI/
DRO-LA PEN-CHIR SANG-GYE DRUB-PAR SHOG//

In the Buddha, the Dharma and Sangha most excellent,
I take refuge until enlightenment is reached.
By the merit of generosity and other good deeds,
May I attain buddhahood for the sake of all sentient beings.

Nơi Phật, Pháp, và Tăng bảo tối thắng,
Con xin quy y cho đến khi đạt được giác ngộ.
Nhờ công đức bố thí và những hạnh lành khác,
Cùng vì lợi lạc của tất cả chúng sinh,
xin cho con chóng thành Phật quả.



TAKING THE BODHISATTVA VOW **BỒ TÁT NGUYỆN**

(RECITE 3 TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

CHANG CHUB NYING-POR CHI KYI BAR/
SANG-GYE NAM LA KYAB SU CHI/
CHÖ DANG CHANG CHUB SEM PA YI/
TSOG LA-YANG DE-SHIN KYAB SU CHI/
JI-TAR NGON GYI DE SHEB KYI/
CHANG CHUB THUB NI KYE PA DANG/
CHANG CHUB SEM PAY LAB PA LA/
DE DAG RIM SHIN NE PA TAR/
DE SHIN DRO LA PHEN DO DU/
CHANG CHUB SEM NI KEY GYI SHING/
DE SHIN DU NI LAB PA LA/
RIM PA SHIN DU LAB PAR GYI//

Until I attain the heart of enlightenment, I take refuge in all the Buddhas.

I take refuge in the Dharma and likewise in the assembly of the Bodhisattvas,

As the previous Buddhas embraced the enlightened mind and progressed on the Bodhisattvas's path,

I, too, for the benefit of all sentient beings, give birth to bodhicitta,

And apply myself to accomplish the stages of the path.

Cho đến khi đạt đến tinh túy của giác ngộ, con xin quy y chư Phật,
Con xin quy y Pháp, và cũng như thế, con xin quy y chư Bồ tát.
Như chư Phật xa xưa hằng nhiếp thụ tâm giác ngộ và tiến hóa trên
Bồ tát đạo,

Con nay cũng vì lợi lạc của tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ đề,
Và dốc lòng tinh tấn để thành tựu tất cả các giai đoạn trên con
đường đạo.

THE FOUR IMMEASURABLES TỨ VÔ LƯỢNG

(RECITE 3 TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

MA NAM-KHA DANG NYAM-PAY SEM-CHEN TAM-CHAY
DE-WA DANG DE-WAY GYU-DANG DEN-PAR GYUR
CHIK/
DUG-NGAL DANG DUB-NGAL GYI GYU DANG DRAL -
WAR GYUR CHIK/
DUG-NGAL ME-PAY DE-WA DANG MI DRAL-WAR GYUR
CHIG/
NYE-RING CHAK-DANG NYI-DANG DRAL-WAY TANG
NYOM-LA NE-PAR GYUR CHIG//

May all mother sentient beings, boundless as the sky, have happiness and the causes of happiness.

May they be liberated from suffering and the causes of suffering.

May they never be separated from the happiness that is free from sorrow.

May they rest in equanimity, free from attachment and aversion.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, những bà mẹ hiền của con từ vô lượng kiếp; vô biên như trời cao, được an lạc và có được nhân an lạc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi khổ đau và nhân khổ đau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, không bao giờ xa lìa an vui, thoát khỏi mọi phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, an trú nơi bình đẳng trí, thoát khỏi mọi tham ái và đố kỵ.



SEVEN LIMB PRAYER
THÁT CHI NGUYỆT

JI-NYE SU-DAG CHOG-CHU JIB-TEN TEN-NA/
DU-SUM SHEG-PA MI-YI SENG-GE KUN/
DAG-GI MA-LÜ DE-DAG TAM-CHE LA/
LU-DANG NGAG-YI DANG-WAY CHAG-GYO/

ZANG-PO CHÖ-PAI MON-LAM TOB-DA GI/
GYAL-WA TAM-CHE YI-KYI NGON-SUM DU/
ZHING-GI DUL-NYE LÜ-RAB TU-PA YI/
GYAL-WA KUN-LA RAB-TU CHAG-TSAL LO/

DUL-CHIG TENG-NA DUL-NYE SANG-GYE NAM/
SANG-GYE SA-KYI Ü-NA SHUG-PA DAG/
DE-TAR CHO-KYI YING-NAM MA-LÜ PA/
TAM-CHE GYAL-WA DAG-GI GANG-WAR MÖ/

DE-DAG NGAG-PA MI-ZE GYA-TSO NAM/
YANG-YI YEN-LAG GYA-TSOI DRA-KUN GYI/
GUAL-WA KUN-GYI YON-TEN RAB-JÖ CHING/
DE-WAR SHEG-PA TAM-CHE DAG-GI TÖ/

ME-TOG DAM-PA TRENG-WA DAM-PA DANG/
SIL-NYAM NAM-DANG JUP-PA DUG-CHOG DANG/
MAR-ME CHOG-DANG DUG-PÖ DAM-PA YI/
GYAL-WA DE-DAG LA-NI CHÖ-PAR GYI/

NA-ZA DAM-PA NAM-DANG DRI-CHOG DANG/
CHE-MA PUR-MA RI-RAB NYAM-PA DANG/
KÖD-PAY KYE-PAR PHAG-PEI CHO-KUN-GI/
GYAL-WA DE-DAG LA-NI CHÖ-PAR GYI/

CHÖ-PA GANG-NAM LA-ME GYA-CHE WA/
DE-DAG GYAL-WA TAM-CHE LA-YANG MÖ/
ZANG-PO CHÖ-LA DE-PAY TOB-DAG GI/
GYAL-WA KUN-LA CHAG TSAL CHÖ-PAR GYI/

DÖG-CHAG ZHE-DANG TI-MUG WANG-GI NI/
LÜ-DANG NGAG-DANG DE-ZHIN YI-KYI KYANG/
DIG-PA DAG-GI GYI PA CHI-CHI PA/
DE-DAG TAM-CHE DAG-GI SO-SOR SHAG/

CHOG-CHU GYAL-WA KUN-DANG SANG-GYE SAY/
RANG-GYAL NAM-DANG LOB-DANG MI-LOB DANG/
DRO-WA KUN-GYI SO-NAM GANG-LA YANG/
DE-DAG KUN-GYI JE-SU DANG-YI RANG/

GANG-NAM CHOG-CHUI JIG-TEN DRON-ME NAM/
JANG-CHUB RIM-PAR SANG-GYE MA-CHAG NYE/
GON-PO DE-TAG DAG-GI TAM-CHE LA/
KHOR-LO LA-NA MED-PA KOR-WA KUL/

NYA-NGYAN DAY-TON GANG-SHIK DE-TAG LA/
DRO-WA KIN-LA PHEN-ZHING DE-WAY CHIR/
KAL-PA ZHING-GI DUL-NYE ZHUG-PAR YANG/
DAG-GI THEL-MO RAB-JAR SOL-WAR GYI/

CHAG-TSAL WA-DANG CHÖ-CHING SHAG-PA DANG/
JE-SU YI-RANG KUL-ZHING SOL-WA YI/
GE-WA CHUNG-ZAY DAG-GI CHI-SAB PA/
THAM-CHE ZOK-PAY CHANG-CHUB CHIR-NGO O//



"
I bow down respectfully with my body, speech and faithful mind
To all Tathagatas in the ten directions,
Those who have already reached the Tathgata state,
Those who are reaching it at present, and those Tathagatas still to
come.

Through the power of Samantabhadra's prayers,
May all Buddhas manifest vividly in my mind.
I prostrate to them,
Multiplying my body as many times as there are atoms of the
earth.

In each atom,
I visualize as many Buddhas as there are atoms,
Surrounded by countless Bodhisattvas,
Thus, all space is filled with Buddhas and Bodhisattvas.

I praise all Buddhas
Through magnificent chanting,
Expressing the great ocean
Of their excellent qualities.

To all Buddhas, I make offerings
Of various pure flowers, flower garlands,
Of music, anointing oils,
Magnificent light and fragrant incense.

I make offerings to them,
Of fine garments, perfume, and pot-pourri
Piled high as Mount Meru
And arranged in the most beautiful way.

I visualize the highest and most extensive offerings,
And offer them with great faith to all Buddhas.
I prostrate to the Buddhas and make offerings to them,
Following the deeds of the great Bodhisattvas, Samantabhadra.

I confess to you, Buddhas,
Whatever negative actions I have committed

Due to the power of
anger, desire and ignorance.

I rejoice in the merit of all the Buddhas in the ten directions,
Of the great Bodhisattvas and Pratyekabuddhas,
Those who have attained arhatship,
Those who have entered the path of arhatship and all other beings.

I request to all Great Protectors and Buddhas
To turn the highest wheel of Dharma
As the light dispelling the darkness of beings in the ten directions
And leading them gradually to the enlightened state.

I make requests to those Buddhas
Intending to pass into parinirvana
To live long, for as many aeons as there are atoms of the earth
In order to benefit all beings.

Whatever merit I have gathered through prostrations, offerings
Confession, rejoicing, beseeching and praying...
For the sake of the enlightenment of all sentient beings,
All this I dedicate.



Con cung kính cúi mình đánh lễ, bằng cả thân, khẩu và ý,
Chân thành hướng đến chư Như Lai của mười phương thế giới,
Chư vị đã thành tựu Như Lai tạng,
Chư vị đang thành tựu trong hiện tại, cùng chư Như Lai của vị lai.

Nương vào oai lực của Phổ Hiền đại nguyện,
Nguyện chư Phật hiển hiện rõ ràng trong tâm trí con.
Con xin cung kính đánh lễ chư tôn,
Biến thân này của con thành vô lượng vi trần.

Trong mỗi vi trần,
Con quán tưởng hằng hà sa số chư Phật nhiều như những vi trần,
Bao quanh bởi vô vàn Bồ tát,
Bởi thế, toàn cõi không gian ngập tràn chư Phật cùng chư Bồ tát.

Con xin tán thán muôn chư Phật,
Bằng những bài tán tụng huy hoàng
Diễn tả Phật tính từ bi, tối thắng
Bao la như đại dương bao la.

Con xin dâng cúng lên chư Phật,
Đủ loài hoa đẹp tinh khôi, những tràng hoa khéo lựa,
Cùng nhã nhạc, trầm hương, dầu xức,
Ánh sáng huy hoàng và hương ngát hương.

Con xin dâng cúng lên chư Phật,
Bảo y, bảo cái, dầu thơm và bình xông.
Chồng chồng cao như núi Tu-di
Và sắp xếp vô cùng hoàn mỹ.

Con quán tưởng núi phẩm vật cao vời, rộng khắp,
Kính cẩn cúng dường với tất cả lòng thành.
Con phủ phục và dâng lên chư Phật,
Quyết noi theo những thiện hành của Đại Bồ tát Phổ Hiền.

Con xin sám hối trước chư Phật,
Bất cứ điều ác nào mà con đã phạm,
Những khi con bị sai sử
Bởi mãnh lực của tham sân si.

Con tùy hỷ với công đức của chư Phật mười phương,
Của chư Đại Bồ tát và chư vị Duyên giác,
Của chư vị đã đạt La hán quả,
Của chư vị đã nhập La hán đạo và của tất cả chúng sinh.

Con thỉnh nguyện chư Đại Hộ Pháp cùng chư Phật,
Quay bánh xe Pháp cao vời cao,
Để ánh sáng xua tan bóng tối đang trùng trùng vây phủ mười
phương chúng sinh,
Dẫn dắt họ về một phương giác ngộ.

Con thỉnh nguyện bất cứ chư Phật nào
Đã định phát tâm vào Đại Niết bàn,
Xin nán lại, thọ sinh vô lượng kiếp
Như vi trần để phổ độ muôn sinh.

Bất kỳ công đức nhỏ nhoi nào mà con gặt hái được,
Nhờ lễ lạy, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, và thỉnh cầu,
Vì lợi ích giác ngộ của chúng sinh,
Con đều xin thành tâm hồi hướng!



SUPPLICATION TO LORD JIGTEN SUMGON
THỈNH CẦU PHÁP VƯƠNG JIGTEN SUMGON

KYAB-DREN-GYI DHO-ME ZAM-LING GYEN/
DRAG-PAY TONG-SUM YON-LA KHYAB/
TSÖ-MEY GYAL-WA DOR-JE CHANG/
PHA-JIG-TEN GON-PA'I SHA-LA DU/

DÜ-TAG-TU SAM-GYU KHYÖ-LAY MEY/
JIN-GYI LOB-SHIG THU-JE CHEN/
NYING-GI MUN-PA SAL-NEY KYANG/
SEM TRÖ DREL-DU TOG-PAR JIN-GYI LOB//

Unequaled refuge, ornament of the world,
Your fame pervades the three thousand worlds.
You are the victor, Vajradhara, without a doubt.
I bow at the feet of the father, Jigten Sumgon.

Continually, I think of no one but you.
Compassionate One, grant your blessings.
Dispel the darkness that surrounds my heart.
Please bless me so that I can realize the unelaborated nature of
mind.

Chốn nương tựa vô song, báu vật điểm trang cõi thế,
Danh thơm ngài tràn lan khắp ba ngàn thế giới.
Ngài là đấng chiến thắng, Kim cương trì, chắc chắn.
Con xin đỉnh lễ dưới chân Thầy, đức Jigten Sumgon.

Ngày qua ngày, con không nghĩ tới ai khác ngoài Thầy.
Đấng từ bi, xin hãy ban năng lực gia trì,
Xua đi bóng đêm đang vây quanh tim con.
Xin gia hộ giúp con chứng ngộ bản tâm nguyên sơ.

SHORT MANDALA OFFERING
ĐOẢN CÚNG DƯỜNG MẠN-ĐÀ-LA

SA CHI PÖ CHÜ JYUG ME TOG TRAM/
RI RAB LING SHI NYI DAY GYEN PA DI/
SANG-GYE SHING LA MIG TE PHUL WA YI/
DRO KUNG NAM DAG SHING DU KYE WA SHOG/
KU SUM YONG ZOG LA MAY TSOG NAM LA/
CHI NANG SANG SUM DE SHIN NYI KYI CHÖ/
DAG LÜ LONG CHÖ NANG SI YON SHE LA/
LA MAY CHOG GI NGÖ DRUB TSAL DU SOL/
CHAG TSAL WA DANG CHÖ CHING SHAG PA DANG/
JE SU YI RANG KUL SHING SOL WA YI/
GE WA CHUNG ZAY DAG GI CHI SAG PA/
THAM CHE ZOG PAY CHANG CHUB CHIR NGO O//

The ground is sprinkled with scented water and strewn with flowers.

It is adorned with Meru, the supreme mountain, the four continents, and the sun and moon.

As a Buddhafield, I offer it.

May all sentient beings attain the happiness of the Buddhafields.

To the Lamas who possess the three kayas,

I offer the outer, inner and secret offerings,

With my body, wealth and all that is visible.

Please grant me the supreme realization --Enlightenment.

Whatever merit I have gathered through prostrations, offerings,

Confession, rejoicing, beseeching and praying --

For the sake of the enlightenment of all sentient beings,

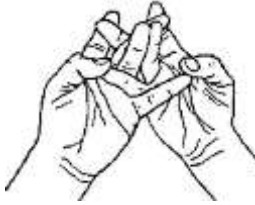
All this I dedicate.

**ÖM/ GURU/ DEWA/ DAKINI/ RATNA/ MANDALA/
PRATI-TSA/ SVAHA**



Mặt đất đầm nước thơm, trái đầy hoa muôn sắc.
Điểm thêm núi Tu di, vua các núi, bốn đại dương cùng đôi vàng
nhật nguyệt.
Cõi Phật trang nghiêm đó, con xin dâng cúng hết.
Nguyện cho tất cả chúng sinh đạt được an lạc trong các cõi Phật.
Trước chư đạo sư đã chúng được tam thân,
Con xin dâng cúng các phẩm vật ngoại, nội và mật.
Bằng thân con, cùng tài sản và vạn vật hữu hình.
Xin ban cho con tối thượng bồ đề -- giác ngộ.
Bất kỳ công đức nhỏ nhoi nào mà con gặt hái được,
Nhờ lễ lạy, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, và thỉnh cầu,
Vì lợi ích giác ngộ của tất cả chúng sinh,
Con đều xin thành tâm hồi hướng!

**ÕM/ GURU/ DEWA/ DAKINI/ RATNA/ MANDALA/
PRATI-TSA/ SVAHA**



REQUEST FOR TEACHINGS
THỈNH GIÁO

SEM-CHEN NYAN-KYI SAM-PA DANG/
LÖ-YI JE-DAK JI-TA WA/
CHE-CHUNG THUNG-MONG THEK-PA YI/
CHÖ-KYI KHOR-LO KOR-DU SOL//

Please turn the wheel of the Dharma
Of the two wheels and their combination
According to the disposition and
Likewise, the mental capacities of sentient beings.

Xin hãy chuyển Pháp luân
Của nhị thừa và những phối hợp của cả hai thừa,
Tùy theo thể chất và cũng như thế,
Tùy theo căn cơ của mỗi chúng sinh.

OFFERING MANTRA
MINH CHÚ CÚNG DƯỜNG

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHAGATAYA ARHATE AMYAK SAMBUDDHAYA
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/ MAHA BAZRE/
MAHA TEZO BAZRE/ MAHA VIDHYA BAZRE/
MAHA BODHI TSITTA BAZRE/
MAHA BODHI MANDO PASAM KRAMANA BAZRE/
SARWA KARMA AVARANA VISHODHANA BAZRE
SWAHA//

SECTION II: DEDICATION PRAYERS

PHẦN II: HỒI HƯỚNG NGUYỆN

LINEAGE DEDICATION PRAYERS

HỒI HƯỚNG NGUYỆN CỦA DÒNG TRUYỀN THỪA

DOR-JE CHANG-CHEN TI-LI NA-RO DANG/
MAR-PA MI-LA CHÖ-JE GAM-PO-PA/
PHAG-MO DRU-PA GYAL-WA DRI-KUNG-PA/
KAG-YU LA-MA NAM-KYI TA-SHI SHOG/

SO-NAM DI-YI THAM-CHE ZIG-PA NYI/
THOB-NE NYE-PAY DRA-NAM PHAM-CHE TE/
KYE-GA NA-CHI BA-LONG TRUG-PA YI/
SI-PAY TSHO-LEY DRO-WA DROL-WAR SHOG/

CHANG-CHUNG SEM-CHOG RIN-PO-CHE/
MA-KYE PA-NAM KYE-GYUR CHIG/
KYE-PA NYAM-PA ME-PAR YANG/
GONG-NE GONG-DU PHEL-WAR SHOG/

LA-MA KU-KHAM SANG-WAR SOL-WA DEB/
CHOG TU-KU TSHE RING-WAR SOL-WA DEB/
TRIN-LEY DAR-SHING GYE-PAR SOL-WA DEB/
LA-MA-DANG DREL-WA ME-PAR JYIN-GYI LOB/

JAM-PAL PA-WÖ JI-TAR KHYEN-PA DANG/
KUN-TU SANG-PO DE-YANG DE-SHIN TE/
DE-DAG KUN-GYI JE-SU DAG-LOB CHING/
GE-WA DI-DAG THAM-CHE RAB-TU NGO/

SANG-GYE KU-SUM NYE-PAY JYIN-LAB DANG/
CHO-NYI MI-GYUR DEN-PAY JYIN-LAB DANG/
GE-DUN MI-CHE DÜ-PAY JYIN-LAB KYI/
JI-TAR NGÖ-SHIN MON-LAM DRUB-PAR SHOG//

"
Dorje Chang, Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Dharma Lord Gampopa,
Phagmodrupa, and Lord Drikungpa,
Please bestow upon us the most auspicious blessings of all the
Kagyü Lamas.

By this virtue, may I achieve omniscience
By defeating all enemies - confusion.
May all who travel on the waves of birth, old age, sickness and
death -
Cross the ocean of samsara.

Bodhicitta, the excellent and precious mind
Where it is unborn, may it arise,
Where it is born, may it not decline,
But ever increase higher and higher.

I pray that the Lama may have good health.
I pray that the Lama may have long life.
I pray that your Dharma activities spread far and wide.
I pray that I may not be separated from you.

As Manjushri, the warrior, realized the ultimate state,
And as did Samantabhadra,
I will follow in their path
And fully dedicate all the merit for all sentient beings.

By the blessing of the Buddha who attained the three kayas,
By the blessing of the truth of the unchanging Dharma- as-such,
By the blessing of the indivisible Sangha order,
May the merit I share bear fruit.

Dorje Chang, Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Pháp vương Gampopa,
Phagmodrupa và Pháp vương Drikungpa,
Xin ban cho chúng con năng lực gia trì tốt lành của chư Thầy Tổ
dòng Kagyü.

Nương nơi thiện hạnh này, xin cho con thành tựu toàn giác toàn tri,

Nhờ chiến thắng được tất cả kẻ thù – sự mê lầm điên đảo.
Nguyện tất cả những ai đang trầm luân giữa cơn sóng sinh, lão,
bệnh, tử
Vượt qua được biển cả luân hồi khổ đau.

Bồ đề tâm vương - tâm tối thượng, tâm vô cùng trân quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh,
Nơi tâm ấy đã sinh, xin cho tâm ấy đừng bao giờ thoái chuyển,
Mà vĩnh viễn mỗi ngày một vươn lên, vươn lên cao hơn.

Con nguyện cầu chư Thầy được khang ninh,
Con nguyện cầu chư Thầy được thọ trường,
Con nguyện cầu pháp sự của chư Thầy trải rộng lan xa,
Con nguyện cầu con chẳng phải xa cách người.

Như đức dũng sĩ Văn Thù đã đạt chánh biến tri,
Và như đức Phổ Hiền [cũng thành tựu như thế],
Con xin theo chân các ngài,
Và xin hồi hướng tất cả công đức đến vô lượng chúng sinh.

Nhờ sự gia trì của Đức Phật, đáng đã thành tựu tam thân,
Nhờ sự gia trì diệu Pháp bất biến như thị,
Nhờ sự gia trì của Tăng bảo bất khả phân ly,
Xin cho công đức mà con được dự phần đơm hoa kết trái.

WELL-KNOWN PRAYER CALLED DAKHORMA
BÀI NGUYỆN THƯỜNG TỤNG TÊN DAKORMA

DAK-DANG KHOR-DAY THAM-CHAY KYI/
DU-SUM DU-SAG PA-DANG/
YÖ-PAY GE-WAY TSA-WA DI/ DAG-DANG SEM-CHEN
THAM-CHAY/ NYUR-DU LA-NA ME-PA/
YANG-DAG-PAR DZOG-PAY CHANG-CHUB RIN-PO-CHE
THOB-PAR GYUR CHIG//

SHE-JA KUN-ZIG KUN-KHYEN CHÖ-KYI JE/
TEN-DREL NE-LA WANG-THOB DRIK-KUNG-PA/
RIN-CHEN PAL-GYI TEN-PA SI-TAY BAR/
SHE-DRUB THÖ-SAM GOM-PEY ZIN-GYUR CHIG//

By the virtues collected in the three times
By myself and all beings in samsara and nirvana,
And by the innate root of virtue,
May I and all sentient beings quickly attain
Unsurpassed, perfect, complete, precious Enlightenment.

May the teachings of the Great Drikungpa - Ratnashri,
Who is omniscient, Lord of the Dharma, Master of Inter-
dependence,
Continue and increase through study, practice, contemplation and
meditation
Until the end of samsara.

Nhờ bởi công đức đã tích lũy trong ba thời
Của con và tất cả chúng sinh trong cõi luân hồi và cả ở niết bàn,
Và nhờ bởi thiện căn vốn có,
Nguyện con và tất cả chúng sinh mau chóng thành tựu
Quả vị giác ngộ vô song, toàn chân, viên mãn và trân quý.

Nguyện cầu cho giáo huấn của đức Drikungpa - Ratnashri,
Đấng toàn giác, bậc thầy của thuyết duyên sinh,
Tiếp tục tăng trưởng qua học hỏi, thực hành, chiêm nghiệm và
thiền định,
Cho đến khi cõi luân hồi tuyệt dứt.

DEDICATION PRAYER BY LORD JIGTEN SUMGON
HỒI HƯỚNG NGUYỆN CỦA ĐỨC JIGTEN SUMGON

Glorious, holy, venerable, precious, kind root and lineage lamas,
Divine assembly of Yidams and assemblies of Buddhas,
bodhisattvas, yogins, yoginis, and dakinis dwelling in the ten
directions,
Please hear my prayers!

By the power of this vast root of virtue,
May I benefit all beings with my body, speech and mind
May the afflictions of desire, hatred, ignorance, arrogance, and
jealousy not arise in my mind.
May thoughts of fame, reputation, wealth, honor and concern for
this life not arise for even a moment.

May my mind stream be moistened by loving-kindness,
compassion, and bodhicitta
And through that, may I become a spiritual master
With good qualities equal to the infinity of space.
May I gain the supreme attainment of Mahamudra in this very life.
May the torment of suffering not arise even at the time of my
death.
May I not die with negative thoughts.
May I not die confused by wrong view.
May I not experience an untimely death.
May I die joyfully and happily in the great luminosity of the Mind-
as-such
And the pervading clarity of Dharmata.
May I, in any case, gain the supreme attainment of Mahamudra at
the time of death or in the bardo.



Kính bạch chư Thầy Tổ quang vinh, thiêng liêng khả kính và tôn quý thuộc bốn tông,
Kính bạch thánh hội chư Bốn tôn Hộ Phật, thánh hội chư Phật, chư Bồ tát, chư vị yogin, yogini, và dakini ở thập phương thế giới,
Xin hãy lắng nghe lời khẩn nguyện của con!

Nhờ uy lực của thiện căn rộng lớn,
Xin cho con làm lợi lạc chúng sinh bằng thân, khẩu, ý.
Xin cho những phiền não do tham, sân, si, kiêu mạn và ganh tị
đừng khởi lên trong tâm con.
Xin cho những ý tưởng về danh vọng, địa vị, của cải, nhục vinh,
Và những ưu tư về đời sống này đừng khởi lên dù chỉ trong giây lát.

Xin cho suối tâm con chan chứa yêu thương, từ bi và tâm Bồ đề,
Và nhờ đó, xin cho con trở thành một đạo sư
Với đức độ ngang bằng không gian vô biên.
Xin cho con đạt được Đại thủ ấn tối thượng ngay trong đời này.
Xin cho những khổ đau dằn vặt đừng khởi lên ngay cả trong phút
lâm chung.
Xin cho con không chết với những tư duy tiêu cực.
Xin cho con không chết với những tà kiến đảo điên.
Xin cho con không phải trải qua một cái chết phi thời.
Xin cho con được chết một cái chết hân hoan, hỷ lạc, trong linh
quang bùng sáng của Chân tâm
Và trong Pháp tính rạng ngời cùng khắp.
Xin cho con, dù có thế nào, cũng thành tựu Đại thủ ấn vào giây
phút lia đời hay trong Thân trung ấm.



SECTION III: LONG LIFE PRAYERS **PHẦN III: NGUYỆN TRƯỜNG THỌ**

**HIS HOLINESS TENZIN GYATSO, THE XIV DALAI
LAMA**

**ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TENZIN GYATSO, ĐỨC ĐẠT-
LAI LẠT MA THỨ MƯỜI BỐN**

KANG-RI RA-WAY KOR-WAY SHING-KAM SU/
PHEN-DANG DE-WA MA-LŨ JUNG-WAY NE/
CHEN-RE ZIG-WANG TEN-ZIN GYA-TSO YEE/
ZHAP-PE SER-TI BAR-DU TEN JYUR CHIK//

For this realm encircled by snow-covered mountains
You are the source of every benefit and bliss without exception...
Tenzin Gyatso, you who are one with Avalokiteshvara,
May you remain steadfast until samsara's end!

Với cõi miền bao bọc bởi núi cao tuyết phủ,
Ngài là suối nguồn của mọi phúc lợi và hỷ lạc,
Tenzin Gyatso, Ngài là một với đức Quán Thế Âm Bồ tát,
Nguyện cầu Ngài mãi mãi kiên trì cho đến lúc cõi luân hồi tuyệt
dứt!



**HIS HOLINESS DRIKUNG KYABGON CHETSANG
RINPOCHE**

**ĐẠI LÃO HOÀ THƯỢNG DRIKUNG KYABGON
CHETSANG RINPOCHE**

KON-CHOG RIN-CHEN SUM-GYI NGO-BO KYI/
GYAL-TEN DZIN-PA TRUL-PAI PE-KAR CHANG/
DÖN-KUN SANG-PO CHAN-GYI SIG DZE PA/
THRIN-LE LUN-DRUB KAL-GYAR SHAB TEN SHOG//

Embodiment of the three precious jewels,
Padmapani, who holds the teachings of the Victorious One,
Seeing the all goodness meaning with the wisdom eye,
May you who are Spontaneously Established Activities live long
for hundreds of kalpas!

Là hiện thân của Tam bảo,
Là Liên Hoa Thủ, người trì giữ giáo pháp của đấng chiến thắng,
Lại thấu hiểu tất cả ý nghĩa của phổ hiền bằng tuệ nhãn,
Nguyện cầu Ngài, Công Hạnh Tự Nhiên Viên Thành, thọ muôn
ngàn kiếp!



**HIS HOLINESS DRIKUNG KYABGON CHUNGTSANG
RINPOCHE**
**ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG DRIKUNG KYABGON
CHUNGTSANG RINPOCHE**

KON-CHOG SUM-GYI TEN-PA DZIN-PA LA/
NGAG-GI WANG CHUG JE-TSUN JAM-PE YANG/
THUB-TAN RIN-CHEN DRON-ME DEG-DZE PA/
CHÖ-KYI NANG-WA KAL-GYAR SHAB-TEN SHOG//

Noble Manjushri, the Lord of Speech,
Who manifests to hold the teachings of the Triple Gem
Who raises the lamp of the Sage's teachings,
May you who are the Light of the Dharma live long for hundreds
of kalpas!

Đức Văn Thù tôn quý, Thượng thủ về biện tài vô ngại,
Người hóa hiện để giữ vững giáo pháp của Tam bảo,
Người giương cao ngọn đèn giáo pháp của đấng đại hiền,
Nguyện cầu Ngài, Ánh Sáng Của Đạo Pháp, thọ muôn ngàn kiếp!



**HIS EMINENCE KYABJE GARCHEN TRIPTRUL
RINPOCHE**

**ĐẠI HOÀ THƯỢNG KYABJE GARCHEN TRIPTRUL
RINPOCHE**

PHAG-PAL YÜL-NA AR-YA DE-VA ZHE/
DO-KHAM CHOK-SU GAR-GYI RIK-SU TRÜL/
JIG-TEN GON-PO THUK-SE CHÖ-DING-PA/
PAL-DEN GAR-CHEN KU-TSE KAL-GYAR-TEN//
NGIG-DÜ GYAL-TEN NYAK-TRE NE-KAB DIR/
THU-TOB DOR-JE TA-BÛ TÛL ZHUK-KYI/
RI-ME TEN-PE KHUR-CHI DAG-GIR ZHE/
TEN-PE-NYI-MA GAR-CHEN ZHAP-TEN SOL//

The one known in the holy land as Aryadeva
Emanated into the Gar clan of eastern Tibet as Chodingpa,
The heart-son of Jigten Sumgon,
May the life of glorious Garchen remain steadfast for hundred
aeons!

In this age of strife when the Victor's teaching faces hardship,
Through his powerful, vajra-like conduct,
He takes on himself the heavy responsibility of the unbiased
teaching.

May Garchen, the Sun of the Teachings, live long!

Người nổi danh nơi đất thánh là Thánh Thiên,
Đã hóa thân thành Chodingpa từ bộ lạc Gar miền đông Tây Tạng,
Đệ tử tâm truyền của đức Jigten Sumgon,
Nguyện cầu ngài Garchen quang vinh thọ muôn ngàn kiếp!

Trong thời buổi nhiễu nhương khi giáo pháp của đấng chiến thắng
phải đối đầu với nhiều chướng ngại,
Bằng hành động uy mãnh, sắc bén tựa kim cương,
Ngài dũng cảm gánh trên vai trọng trách của Chánh pháp.
Nguyện cầu Ngài, Mặt Trời Giáo Pháp, được khang ninh thọ
trường.

KHENCHEN KONCHOG GYALTSEN RINPOCHE
ĐẠI SƯ KHENCHEN KONCHOG GYALTSEN RINPOCHE

DZUNG-MANG THÖ-PAY NOR-GYI PAL-CHUG CHING/
SAM-DANG GOM-PE RANG-RIG NYAG-CHIG TOG/
GYAL-TEN TSUL-TRIM ÖD-BUM GYED-DZE CHE/
KHEN-CHEN KON-CHOG GYAL-TSEN SHAB-TEN SOL//

You who are richly endowed with the glorious wealth of Dharma knowledge,
Who, through reflecting and meditating, have actual realized the self-aware absolute reality,
And shine with the hundred-thousand light rays of ethical discipline of the Buddha-Dharma,
May you, Khenchen Ratna Dwaza, live long!

Ngài là người đã được phú bẩm một kho tàng diệu Pháp,
Do quán tưởng và thiền định, đã thành tựu tự giác Chân như,
Và rạng ngời muôn ngàn ánh sáng của Pháp giới,
Nguyện cầu Ngài, Khenchen Ratna Dwaza, được khang ninh thọ trường!



DRUBWANG KONCHOG NORBU RINPOCHE
ĐẠI SƯ DRUBWANG KONCHOG NORBU RINPOCHE

DRUB CHOG GONG MEI DAM PEI DZO LA WANG/
KON-CHOG RIN-CHEN YI-CHEN KUN GYI- KYAB/
NOR-BU DO GU GYI ZHIN WEI TER/
DRUB-WANG KON-CHOG NOR-BU LA SOL-LA-DEB//

You possess the repository of the essence-teachings of the past
Supreme Shiddhas.

You, the precious Konchog, are the refuge of all beings,
You are the treasure-trove of all wish-fulfilling Norbus.
Drubwang Konchog Norbu, I supplicate you!

Ngài có được các giáo huấn tinh yếu của chư vị Thành tựu giả
thượng thừa trong quá khứ,
Đấng Konchog tôn quý, nơi nương tựa của tất cả chúng sinh,
Ngài là kho báu của tất cả ngọc như ý.
Drubwang Konchog Norbu, con xin khẩn nguyện ngài!



TRAGA RINPOCHE
ĐẠI SƯ TRAGA RINPOCHE

DAG-CHAG MO-GE PUN-SUM TSHOG PA DANG/
TSA SUM LHA-DANG SUNG MEI THU-TOB-KYI/
PAL GON LA MEI KU-TSE RAB-TEN ZHING/
TRIN-LE GOG ME CHOG CHUR PEL GYUR CHIG//

Through our devotion, virtue, and excellence
And the power of the Three Roots, deities, and Dharma protectors,
Guru, glorious protector, may your life be steadfast!
May your enlightened activities unceasingly flourish throughout
the ten directions!

Nương vào lòng quy ngưỡng, thiện hạnh và [đức tính] tối hảo,
Nương vào oai lực của Guru, Yidam và Dakini, chư Hộ Phật cùng
chư Hộ Pháp,
Thầy, vị Hộ Pháp quang vinh, nguyện cho Thầy luôn kiên định!
Nguyện cho các Pháp sự của Thầy lan tỏa mười phương không
gián đoạn!



**SECTION IV: SUPPLEMENTARY PRAYERS
and PRACTICES**

PHẦN IV: KHẨN NGUYỆN và HÀNH TRÌ BỔ TÚC

**LAMA SUPPLICATION
KHẨN NGUYỆN LẠT MA**

PAL-DEN LA-MA/
KU-SHIE WANG-CHUG/
DAG-PO KA-GYU/
YONG-KYI TSUG-GYEN/
DRO-WAY DE-PON/
DAM-PAY LAM-TON/
THUG-JEI NGA-DAG/
GYAL-WAY GYAL-TSHAB/
KA-DRIN DA-DREL/
DOR-JE CHANG-WANG/
GON-PO DRI-KUNG-PA/
CHEN-PO KHYEN-NHO/
SOL-WA DEB-SO/
THU-JE ZIG SHIG/
JYIN-GYI LOB-SHIB/
NGÖ-DRUB NAM-NYI/
DA-TA TSOL-CHIG/
DON-NYI LHUN-DRUB/
DRE-BU TSOL CHIG//

I pray to the glorious Lama,
Master of the four Buddhas' bodies,
Crown-jewel of the entire Dagpo Kagyu,
Leader of sentient beings,
Teacher of the ultimate path,
Lord of Compassion,
Regent of the Buddha,
Of peerless kindness,
Incomparable teacher, Vajradhara,
Heed my prayer, Great Drikungpa!

I pray to you.
Look upon me with compassion!
Empower me with the blessings!
The two attainments...
Bestow them now!
Spontaneously establish the two benefits!
Here bestow the fruit!

Con thỉnh cầu bậc Thầy quang vinh,
Đạo sư của tứ thân Phật,
Châu bảo của toàn giòng Dagpo Kagyu
Người dẫn đạo cho tất cả chúng sinh,
Bậc thầy của con đường tối hậu,
Vua của từ bi,
Nhiếp chính của Đức Phật,
Lòng từ ái không ai sánh bằng!
Bậc thầy vô song,
Đấng Kim Cương Trì,
Xin hãy lắng nghe lời khẩn nguyện của con.
Đức Drikungpa!
Con xin khẩn cầu Ngài,
Hãy đoái nhìn con với lòng xót thương!
Xin ban cho con năng lực gia trì!
Và hai [quả vị] thành tựu --
Xin hãy lập tức ban cho con!
Xin hãy tức thời an lập hai lợi lạc: [tự lợi và lợi tha]!
Quả báu kia, xin hãy ban ngay!

FOOD OFFERING PRAYERS
NGUYỆN CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC

TON-PA LA-MED SANG-GYE RIN-PO-CHE/
KHYOP-PA LA-MED DAM-CHÖ RIN-PO-CHE/
DEN-PA LA-MED GE-DUN RIN-PO-CHE/
KYAB-NE KON-CHOG SUM-LA CHÖD PA BUL//

The precious Buddha is the Supreme Teacher.
The precious Dharma is the Supreme Protection.
The precious Sangha is the Supreme Guide.
To these Three Jewels, the objects of refuge,
I make this offering of food.
This well-prepared, delightful food with a hundred tastes,
I offer with faith to the Buddhas and Bodhisattvas.
Through this, may all living beings
Enjoy the rich food of deep meditation.
By seeing the food as medicine,
I will partake of it without attachment or aversion.
It shall not serve to increase my pride, arrogance or strength,
But will only maintain my body.

ÔM ĀH HŪM/ ÔM ĀH HŪM/ ÔM ĀH HŪM

Phật bảo là vị đạo sư tối thượng.
Pháp bảo là sự che chở tối thượng.
Tăng bảo là những người dẫn đường tối thượng.
Ba ngôi Tam bảo – là nơi con quy y.
Con xin cung kính cúng dường thực phẩm này.
Thực phẩm khéo nấu, với trăm ngàn hương vị thơm tho,
Con xin dâng cúng lên chư Phật, chư Bồ tát với tín tâm chí thành,
Qua đó, con xin nguyện cho mọi chúng sinh
Được thụ hưởng những món ăn thiên vị đậm đà, thâm diệu.
Nhờ coi thực phẩm như thuốc men,
Con sẽ dự phần nhưng không khởi tâm tham luyến hay đồ kỵ.
Lộc này sẽ chẳng hề tăng lòng kiêu mạn hay sức lực,
Mà thuần túy chỉ duy trì thân mạng để tu hành.

ÔM ĀH HŪM/ ÔM ĀH HŪM/ ÔM ĀH HŪM

**BRIEF PRAYER TO BE REBORN IN THE BLISSFUL LAND OF
AMITABHA**
**ĐOÀN NGUYỄN TÁI SINH VÀO CÕI CỰC LẠC CỦA ĐỨC
PHẬT A-DI-ĐÀ**

(RECITE THREE TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

EH MA HO!
NGO-TSAR SANG-GYE NANG WA THA YE DANG/
YE SU JO WO THUG JE CHEN PO DANG/
YON DU SEM PA THUB CHEN THOB NAM LA/
SANG-GYE CHANG SEM PAG MED KHOR GYI KOR/
DE KYID NGO-TSAR PAG TU MED PA YI
DE-WA-CHEN ZHE CHA WA'I SHING KHAM DER/
DAG ZHAN DI NE TSE PHO GYUR MA THAG/
KYE WA ZHAN GYI BAR MA CHÖ PA RU/
DE RU KYI NE NANG THA'I ZHAL THONG SHOG/
DE KAD DAG GI MON LAM TAB PA DI/
CHOG CHU SANG-GYE CHANG SEM THAM CHE KYI \\
GED MED DRUB PAR JYIN GYI LAB TU SOL/

TAY-YA-THA/ PAN-TSA/ DRI-YA/ AWA/ BODHA/ NAYA/ SVAHA

E Ma Ho!

In the center is the marvelous Buddha Amitabha of Boundless Light,

On the right side is the Lord of Great Compassion,

And on the left is Vajrapani, the Lord of Powerful Means.

All are surrounded by limitless Buddhas and Bodhisattvas.

Immeasurable peace and happiness is the blissful pureland of Dewachen.

When I and all beings pass from samsara,

May we be born there without taking samsaric rebirth.

May we have the blessing of meeting Amitabha face to face.

By the power and blessings of the Buddhas and Bodhisattvas in the ten directions,

May we attain this aspiration without hindrance.

TAY-YA-THA/ PAN-TSA/ DRI-YA/ AWA/ BODHA/ NAYA/ SVAHA

Ê Ma Hô!

Nơi trung tâm là đức ADi Đà -- Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ Phật,

Bên trái là vua của Đại Từ Bi, bên phải là Kim Cương Thủ, vua của Đại Phương Tiện.

Tất cả bao quanh bởi vô lượng chư Phật cùng chư Bồ tát.

Yên bình, an lạc vô tận là cõi tịnh độ Tây Phương Cực Lạc.

Khi con và tất cả chúng sinh ra đi khỏi cõi trầm luân,

Xin cho chúng con được vãng sinh nơi cõi nước ấy mà chẳng phải tái sinh trong cõi luân hồi.

Xin cho chúng con được phước lành diện kiến đức Phật A Di Đà.

Nhờ oai lực và năng lực gia trì của chư Phật và chư Bồ tát mười phương,

Xin cho chúng con thành tựu được nguyện ước này không ngăn ngại!

TAY-YA-THA/ PAN-TSA/ DRI-YA/ AWA/ BODHA/ NAYA/ SVAHA

BODHISATTVA ASPIRATION **BỒ TÁT NGUYỆT**

(RECITE THREE TIMES/ TỤNG 3 LẦN)

CHANG-CHUB SEM-CHOG RIN-PO-CHE/
MA-KYE PA-NAM KYE-GYUR CHIG/
KYE-PA NYAM-PA ME-PAR YANG/
GONG-NE GONG-DU PHEL-WAR SHOG//

Bodhicitta, the excellent and precious mind—
Where it is unborn, may it arise.
Where it is born, may it not decline
But ever increase, higher and higher.

Bồ đề tâm vương, tâm tối thượng, tâm vô cùng trân quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh,
Nơi tâm ấy đã sinh, xin cho tâm ấy đừng bao giờ thoái chuyển,
Mà vĩnh viễn mỗi ngày một vươn lên, vươn lên cao hơn.



VAJRASATTVA 100 SYLLABLE MANTRA
KIM CANG TÁT ĐOÀ BÁCH TỰ MINH CHÚ

DOR JE SEM PA SEM PA CHE/
DOR JE DE ZHIN SHEG PA KÜN/
DOR JE DANG PO KUN TU ZANG/
CHAG TSEL CHAG NA DOR JE LA-O//

Vajrasattva, Mahasattva, the Great Mind,
The embodiment of all the Buddhas,
The Samanthabhara,
I prostrate to you, Holder of the Vajra.

Kim Cang Tát Đà, Đại Bồ tát, Trí huệ vĩ đại,
Hiện thân của tất cả chư Phật,
Đấng Phổ Hiền,
Con xin chí thành đánh lễ, Đấng Thủ ngôi Kim Cang.

ÕM
BAZRA SATTVA SAMAYA/
MANU PALAYA/
BARZA SATTVA TENOPA TISHTHA/
DRIDO ME BHAWA/
SUTO KHYOME BHAWA/
SUPO KHYOME BHAWA/
ANU RAKTO ME BHAWA/
SARWA SIDDHIM-ME PAR-YATSHA/
SARWA KARMA SUTSA-ME
TSIT-TAN SHRI-YA KURU HŪM/
HA HA HA HA HO/
BHAGAWAN SARWA TATHAGATA BAZRA /
MAME MUN TSA/
BAZRI BHAWA/
MAHA SAMAYA SATTWA
ĀH//

Meaning:

ŌM

Vajrasattva's Samaya

Protect the Samaya

Vajrasattva may you remain firm in me

Be firm for me!

Grant me complete satisfaction

Grow within me

Have great love towards me

Grant me all the siddhis

In all my activities

Make my mind good, virtuous and auspicious! HŪM

HA HA HA HA HO --The four joys

Blessed ones, embodies all the Vajra Tathagatas

Do not abandon me

Grant me the realization of the Vajra Nature

Great Samayasattva being

ĀH// [Make me one with you]

Nghĩa:

ŌM

Mật nguyện của Kim Cang Tát Đỏa.

Xin hãy bảo vệ mật nguyện.

Xin đức Kim Cang Tát Đỏa hãy vững vàng an trụ nơi con.

Xin hãy kiên trụ vì con!

Xin hãy ban cho con sự mãn nguyện trọn vẹn.

Xin hãy lớn mạnh trong con.

Với tình thương yêu vĩ đại hướng về con,

Xin hãy ban cho con tất cả các quả vị thành tựu.

Trong tất cả các hoạt động của con,

Xin hãy giúp cho tâm con tốt đẹp, thiện lành và cát tường! HŪM

HA HA HA HA HO—Bốn hỷ lạc,

Đấng Thế Tôn, hiện thân của chư Như Lai Kim Cang,

Xin đừng bỏ rơi con,

Xin hãy gia trì cho con sự thành tựu của tự tánh Kim Cang.

Đấng Mật nguyện tát đỏa vĩ đại,

ĀH// [Xin hãy gia trì cho con hợp nhất với ngài]

By the virtue of this practice,
May I achieve Vajrasattva's great realization.
To this state may I be able to lead every beings –
Not one left behind.

Nương vào thiện hạnh của công phu hành trì này,
Nguyện cho con thành tựu đại chứng ngộ của Kim Cang Tát Đỏa.
Nguyện con dẫn dắt chúng sinh, không sót một ai,
Đến được nơi cảnh giới ấy.



USING WISDOM AND COURAGE

Repeat this often, without expectation or fear, in order to train the mind. This is one of the most well-known verses practiced by many great bodhisattvas, through which they achieved excellent results. This is a special method to free ourselves from hope and fear so that we can transmute suffering into the path of enlightenment.

I rely on you, Buddhas and Bodhisattvas,
Until I achieve enlightenment.
Please grant me enough wisdom and courage to be free from
delusion.

If I am supposed to get sick, let me get sick,
And I'll be happy.
May this sickness purify my negative karma
And the sickness of all sentient beings.

If I am supposed to be healed, let all my sickness and confusion be
healed,
And I'll be happy.
May all sentient being be healed
And filled with happiness.

If I am supposed to die, let me die,
And I'll be happy.
May all the delusion
And the causes of suffering of beings die.

If I am supposed to live a long life, let me live a long live,
And I'll be happy.
May my life be meaningful
In service to sentient beings.

If my life is supposed to be cut short, let it be cut short,
And I'll be happy.
May I and all others be free
From attachment and aversion.

DỤNG TRÍ DŨNG

Hãy tụng đọc kinh này thường xuyên mà không mong cầu hay sợ hãi, cốt để luyện tâm. Đây là những vần thơ thời danh được rất nhiều Đại Bồ Tát thực hành, nhờ đó, các ngài đã đạt được thành tựu tối thượng. Đây là một phương pháp đặc biệt để giải phóng ta khỏi hoài vọng và sợ hãi hầu có thể chuyển hóa khổ đau thành con đường giác ngộ.

Con xin nương tựa nơi chư Phật và chư Bồ tát,
Cho đến khi con thành tựu giác ngộ,
Nguyện cho con đầy đủ trí tuệ và dũng lực
để thoát khỏi vòng huyền hóa tướng si.

Nếu như con có phải bị bệnh tật,
Xin hãy để con mắc bệnh,
Và con vẫn sẽ hoan hỷ.
Nguyện cho bệnh tật này
Tịnh hóa ác nghiệp của con
Và tịnh hóa bệnh tật của mọi chúng sinh.

Nếu như con có được chữa lành,
Xin hãy để mọi bệnh tật và điên đảo của con
Được chữa lành,
Và con vẫn sẽ hoan hỷ.
Nguyện cho mọi chúng sinh
cũng được chữa lành,
Và lòng tràn đầy hỷ lạc.

Nếu như con có phải chết,
Xin hãy để cho con được chết,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Nguyện cho mọi si tưởng
Và mọi nhân tạo khổ của chúng sinh
Cũng chết theo.

Nếu như con có được sống dài lâu,
Xin hãy để cho con sống đời trường thọ,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Nguyện cho đời con có nhiều ý nghĩa

Trong việc phụng sự được tất cả chúng sinh.

Nếu như đời con có bị cắt ngắn,
Xin hãy để cho cuộc đời con thu ngắn,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Nguyện cho mọi chúng sinh thoát khỏi
Ách tham ái và đố kỵ.



SHORT CHENREZIG PRACTICE
QUAN THẾ ÂM ĐOẢN NIỆM

JO WO CHON GYI MA GO KU DOK KAR/
DZOK SANG GYE KYI U LA GYEN/
THUG JE CHEN GYI DRO LA ZIG/
CHEN-RE-ZIG LA SOL-WA DEB//
ÔM MANI PADME HŪM

GE WA DI YI NYUR DU DAK/
CHEN-RE-ZIG WANG DRUB GYUR CHIG/
DRO WA CHIK KYANG MA LŪ PA/
DE YI SA LA GO PAR SHOG//

Lord not veiled by any faults,
Body white in color, your head adorned with a perfect Buddha,
Your compassion eyes see all beings —
To you, Chenrezig, I pray.
ÔM MANI PADME HŪM

By this virtue,
May I quickly realize the state of Chenrezig,
And may all sentient beings, without exception,
Attain the glorious state of Chenrezig.

Đáng không tì vết,
Thân màu trắng, đầu điểm một tượng hình Phật toàn hảo,
Đôi mắt từ bi Ngài thấu suốt chúng sinh.
Con khẩn cầu Ngài, đức Quán Thế Âm.

ÔM MANI PADME HŪM

Nương vào hạnh lành này,
Nguyện con nhanh chóng thành tựu quả vị Quán Thế Âm,
Và nguyện cho tất cả chúng sinh không sót một ai,
Cũng đạt được cảnh giới quang vinh của ngài.

PURIFICATION PRACTICE **PHÁP TỊNH QUÁN**

Visualizaion

First, visualize a white **ŌM** ཨྵ at your forehead, a red **ĀH** ཨྵ at the throat, and a blue **HŪM** ཨྵ at the heart. Then, recite the mantra **ŌM ĀH HŪM** ཨྵ ཨྵ ཨྵ.

As the first mala round is recited, a white fire will emanate from the **ŌM** ཨྵ and burn all physical obscurations. All the sickness, negative karma, and bodily obscurations are consumed by the wisdom fire of the **ŌM** ཨྵ.

During the recitation of the second mala round, a red fire will emanate from the red **ĀH** ཨྵ at the throat and burn all the obscurations and negative karma that were made through speech.

During the third mala round, a blue fire emerges from the blue **HŪM** ཨྵ at the heart and envelops the entire body. All the negative karma and obscurations of the mind are consumed, burned away.

During the fourth mala round, three colored lights emanate from the three syllables and radiate in all directions, fully purifying the outer universe and freeing all sentient beings from suffering and its causes.

Dissolution:

After the mantra recitation, the white **ŌM** ཨྵ dissolves into the red **ĀH** ཨྵ the red **ĀH** ཨྵ dissolves into the blue **HŪM** ཨྵ; and the blue **HŪM** ཨྵ disappears slowly from the bottom up into emptiness.

Then just relax, rest the mind without any investigation or discrimination, and be aware. Get a glimpse into the nature of mind and meditate in that state.

Quán tưởng

Trước hết, hãy quán tưởng một chữ **ŌM** ॐ màu trắng ở trên trán bạn, một chữ **ĀH** ॐ màu đỏ ở cổ họng và một chữ **HŪM** ॐ màu xanh lơ ở nơi trái tim bạn. Kế đó niệm minh chú **ŌM ĀH HŪM** ॐ ॐ ॐ.

Trong khi niệm mala [chuỗi tràng hạt] lần thứ nhất, một ngọn lửa màu trắng sẽ tỏa ra từ chủng tự **ŌM** ॐ màu trắng và hỏa thiêu hết cả mọi hôn ám thể chất. Mọi bệnh tật, ác nghiệp và những gì làm tằm tối thể chất sẽ được tiêu hủy nhờ ngọn lửa trí tuệ của diệu âm **ŌM** ॐ.

Trong khi tụng đọc mala [chuỗi tràng hạt] lần thứ hai, một ngọn lửa màu đỏ sẽ tỏa ra từ chủng tự **ĀH** ॐ màu đỏ ở yết hầu và hỏa thiêu mọi hôn ám và ác nghiệp tạo ra bởi ác ngữ [khẩu nghiệp].

Trong khi tụng đọc mala lần thứ ba, một ngọn lửa màu xanh lơ sẽ tỏa ra từ chủng tự **HŪM** ॐ màu xanh lơ ở tim và [ngọn lửa màu xanh lơ này] tỏa ra bao bọc toàn thân bạn. Mọi ác nghiệp và hôn ám của tâm sẽ được thiêu hủy.

Trong khi tụng đọc vòng mala lần thứ tư, cả ba ánh sáng màu [trắng, đỏ, xanh lơ] sẽ cùng tỏa ra từ ba chủng tự và cùng tỏa chiếu khắp mọi phương, hoàn toàn tịnh hóa vũ trụ bên ngoài và giải thoát tất cả chúng sinh khỏi khổ đau và những nguyên nhân tạo khổ đau.

Hòa Tan:

Sau khi minh chú được tụng đọc xong thì chủng tự **ŌM** ॐ màu trắng sẽ tan biến vào chủng tự **ĀH** ॐ màu đỏ; rồi chủng tự **ĀH** ॐ màu đỏ sẽ tan biến vào chủng tự **HŪM** ॐ màu xanh lơ, và chủng tự **HŪM** ॐ màu xanh lơ, từ đáy tới đỉnh, sẽ từ từ tan biến vào tinh không.

Kể đó, hãy thư giãn, để tâm trí nghỉ ngơi, đừng thắc mắc hay phân biệt gì cả mà hãy tỉnh thức. Thoáng nhìn vào tâm bản nhiên và thiên định trong trạng thái ấy.



SECTION V: GUIDELINES FOR DHARMA PRACTITIONERS

FOUR FOUNDATIONS:

- Recollecting of the blessedness and possibilities of a precious human life
- Contemplating ever-changing impermanence
- Contemplating the nature of Samsara, the wheel of transmigration
- Action and its result

FOUR SEALS OF DHARMA:

- All composite phenomena are impermanent
- All afflicted states are sufferings
- All phenomena are devoid of self
- The unconditional, ultimate peace is nirvana

FOUR NOBLE TRUTHS:

- The truth of suffering
- The truth of the cause of suffering
- The truth of the cessation of suffering
- The truth of the path leading to the cessation of suffering

FOUR IMMEASURABLES:

- Loving-kindness
- Compassion
- Empathetic Joy
- Equanimity

Practitioners should contemplate these four by directing them sincerely toward all sentient beings.

THREE REFUGES:

- Buddha, the fully awakened and enlightened one
- Dharma, the teachings of scripture and experience
- Sangha, those highly accomplished in the experience of meditation

These three are goals to be achieved, as well as the path toward

the goal – the gateway to be entered in order to be free from Samsara.

TWO ACCUMULATIONS:

- To actualize bodhichitta and experience emptiness, the two accumulations of virtue and wisdom are the indispensable methods.

FOUR PRACTICES OF THE BODHISATTVA:

- Contemplating these topics
- Having the wisdom which has insight into the meaning of these topics
- Following the path joyfully
- Purifying the mind for the welfare of all sentient beings

SIX PERFECTIONS:

- Generosity.
- Moral ethics.
- Enduring patience.
- Joyous effort.
- Meditative concentration.
- Wisdom.

These six constitute the perfection of the mind and achievement of enlightenment.

PURITY OF DEITY YOGA:

- Having the mind of enlightenment for all sentient beings.
- Emptiness of all phenomena.
- Perceiving all sentient beings in the enlightened state.
- Dedication of virtues of the practices.

These key points were assembled so that practitioners may be reminded of their Dharma practice and reflect on them repeatedly.

PHẦN V: HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC HÀNH GIẢ

BỐN NỀN TẢNG:

- Nhớ nghĩ về sự may mắn và hiếm quý của thân người
- Quán chiếu về tánh vô thường luôn chuyển biến
- Quán chiếu về sinh tử, bánh xe luân hồi
- Nhân và quả

BỐN PHÁP ÁN:

- Tất cả các hiện tượng do duyên sinh đều là vô thường
- Tất cả các tâm thức ô nhiễm đều là đau khổ
- Tất cả các hiện tượng (vạn pháp) đều không có tự tánh
- Niết bàn là sự an tịnh tối hậu không do duyên sinh

TỨ DIỆU ĐẾ:

- Chân lý về đau khổ
- Chân lý về nguyên nhân của đau khổ
- Chân lý về sự diệt khổ
- Chân lý về con đường đưa đến sự diệt khổ

TỨ VÔ LƯỢNG:

- Từ
- Bi
- Hỷ
- Xả

Hành giả cần phải tư duy về bốn điều trên và chân thành hướng tâm tứ vô lượng đến toàn thể chúng hữu tình.

TAM QUY Y:

- Quy y Phật, đấng giác ngộ vẹn toàn
- Quy y Pháp, các giáo lý thuộc kinh điển và kinh nghiệm tu chứng
- Quy y Tăng, là những vị chứng đạo và có kinh nghiệm thiền định

Đây là những mục đích cần thành tựu, cũng như chính là con đường để đạt đạo – là cánh cửa cần bước vào để giải thoát khỏi luân hồi.

TÍCH LŨY PHƯỚC HUỆ:

- Thực sự phát khởi Bồ đề tâm và sự chứng nghiệm tánh không là tích lũy phước đức và trí tuệ, là phương tiện hợp nhất không tách lìa.

BỐN PHÁP TU CỦA BỒ TÁT:

- Quán chiếu những đề mục trên
- Trưởng dưỡng tuệ minh sát về ý nghĩa của các đề mục
- Hoan hỷ bước trên con đường đạo
- Tịnh hóa tâm để đem lại lợi lạc cho tất cả chúng sinh

LỤC ĐỘ BA LA MẬT:

- Bố trí
- Trì giới
- Nhẫn nhục
- Tinh tấn
- Thiền định
- Trí tuệ

Sáu pháp tu ba la mật trên đây giúp đem lại sự toàn thiện cho tâm và đưa đến sự thành tựu giác ngộ.

SỰ THUẦN KHIẾT CỦA BỐN TÔN DU GIÀ:

- Trưởng dưỡng tâm giác ngộ vì tất cả chúng sinh
- [Thiền định về] tánh không của vạn pháp
- Có tri kiến [thuần tịnh] rằng tất cả chúng sinh đều ở trong trạng thái giác ngộ.
- Hồi hướng thiện hạnh của công phu hành trì.

Những điều trọng yếu này đã được kết tập để các hành giả có thể nhớ nghĩ, quán chiếu và [tự] nhắc nhở mình về công phu tu tập đạo pháp.

ACKNOWLEDGEMENT AND DEDICATION

CẢM TẠ VÀ HỒI HƯỚNG

I am deeply grateful to Venerable Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche for having translated the original Book of Prayers from Tibetan into English.

I am also very thankful to the Dharma Friends of the Drikung Mahayana Center for giving me the precious opportunity to work on this project, and allowing me to express my deep respect and gratitude toward Tibetan Buddhism which, for many years, I have revered as the great Himalaya of the Buddha-Dharma.

By virtue of this work, I dedicate all merits to my kind root lamas, His Eminence Thích Minh Châu and His Eminence Thích Đức Nhuận, one from the Hinayana and one from the Mahayana tradition, respectively, whose guidance have led me to the path of the Eka-yana -- the Religion of Love.

May this work benefit all sentient beings.

Xin chân thành cảm tạ Đại Sư Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche đã dịch văn bản này từ Tạng ngữ sang Anh ngữ.

Xin chân thành cảm tạ các đạo hữu thuộc Trung Tâm Drikung Mahayana, Hoa Kỳ, đã cho tôi cơ hội quý báu để bày tỏ lòng kính ngưỡng và tri ân của tôi đối với Phật Pháp Tây Tạng mà từ mấy chục năm nay tôi vẫn hằng tôn phục như đình Hy Mã Lạp Sơn của Phật Pháp.

Xin hồi hướng công đức dịch tài liệu này lên các bốn sư Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Châu và Đại Lão Hoà Thượng Thích Đức Nhuận, một Tiểu Thừa, một Đại Thừa, đã khai đường mở lối cho tôi tới Nhất Thừa - Tôn giáo của Thương Yêu.

Và cũng xin hồi hướng công đức tới mọi chúng sinh, hữu tình hay phi tình.

Om, Shanti, Shanti, Shanti Hi! Loka Samastha Sukhino Bhavantu!

*Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu
Haymarket, Virginia December 10, 2002*



*The original Vietnamese version Kinh Nhật Tụng
translated by Chơn Pháp Nguyễn Hữu Hiệu
is based on the original version of the Book of Prayers
translated from Tibetan to English by
Venerable Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche
at Tibetan Meditation Center.*

*The English translation is reprinted with the kind permission from
the Tibetan Meditation Center and Vajra Publications.*

*Section V: Guidelines for Dharma Practitioners
was subsequently added to the current printed version of DDSC.*



*Bản gốc Việt ngữ của Kinh Nhật Tụng
do Chơn Pháp Nguyễn Hữu Hiệu chuyển ngữ dựa trên
bản gốc Anh ngữ của Đại Sư Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche
tại Trung Tâm Tibetan Meditation Center.*

*Bản Anh ngữ được in lại với sự đồng ý của
Trung Tâm Tibetan Meditation và Vajra Publications.
Sau đó, Phần V: Hướng Dẫn Dành Cho Các Hành Giả
đã được kèm thêm vào trong ấn bản hiện tại của DDSC.*

*The complete prayer book was formatted
and the original Vietnamese translation was edited by
Drikung Dharma Surya Center
Virginia, USA
Updated version 2015*

It is free for verbatim reproduction and distribution.

*Toàn bộ tuyển tập được thiết kế
và bản gốc Việt ngữ đã được hiệu đính bởi
Trung tâm Drikung Dharma Surya
Virginia, Hoa Kỳ
Ấn bản cập nhật 2015*

*Xin giữ nguyên chánh văn và có thể tùy nghi
ấn tống và phân phát miễn phí.*

DrikungDharmaSurya@gmail.com





*Bodhicitta, the excellent and precious mind,
Where it is unborn, may it arise.
Where it is born, may it not decline,
But ever increase, higher and higher.*

*Bồ Đề Tâm vương, tâm tối thượng,
tâm vô cùng trân quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin tâm ấy nảy sinh.
Nơi tâm ấy đã sinh,
xin cho tâm ấy đừng bao giờ thoái chuyển.
Mà vĩnh viễn mỗi ngày một vươn lên,
vươn lên cao hơn.*